

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BẠC: Đại học

KHOA: Giáo dục Chính trị

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

HỆ: Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO: Giáo dục Chính trị (4 năm)

KHÓA 2015, 2016

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
		KIẾN THỨC CHUNG					
		Học phần bắt buộc					
1	316042 3	Triết học Mác - Lênin 1	3	3	0		
2	316043 3	Triết học Mác - Lênin 2	2	2	0	316042 3	
3	316142 3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin 1	2	2	0	316200 3	
4	316143 3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin 2	2	2	0	316142 3	
5	316003 3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	3	0	316143 3	
6	316175 3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3	0	316003 3	
7	316025 3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	316175 3	
8	312050 1	Tin học đại cương (Tin học CN1)	2	1	1		
9	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		*
10	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	*
11	320144 2	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	2	2	0		
12	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
13	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
14	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
15	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
16	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
17	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	29	28	1		
		KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM					
		Học phần bắt buộc					
18	320205 2	Tâm lý học giáo dục	4	4	0	316042 3	
19	320195 2	Giáo dục học	3	3	0	320205 2	
20	320210 2	Thực hành tâm lý giáo dục	2	0	2	320195 2	
21	320202 2	Giao tiếp sư phạm	2	2	0	320205 2	
22	316197 3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (GD CT)	2	2	0	320195 2	
23	316191 3	Lý luận dạy học Giáo dục chính trị và Giáo dục công dân	2	2	0	320195 2	
24	316194 3	Phân tích và phát triển chương trình môn giáo dục công dân ở trường trung học	2	2	0	316191 3	
25	316195 3	Phương pháp dạy học Giáo dục chính trị	2	1	1	316191 3	
26	316196 3	Phương pháp dạy học Giáo dục công dân	2	1	1	316195 3	
27	316185 3	Kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân	2	2	0	316191 3	
28	316247 2	Dạy học tích hợp khoa học xã hội	2	2	0		
29	316199 3	Thực hành dạy học tại trường sư phạm	3	0	3	316196 3	
30	303001 2	Kiến tập sư phạm	1	0	1	316199 3	
31	303002 2	Thực tập sư phạm	5	0	5	303001 2	
		Tổng	34	21	13		
		Học phần tự chọn					
32	320216 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
33	320209 2	Kỹ năng tham vấn học đường	2	2	0	320205 2	
34	320132 2	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	2	2	0		
35	312059 3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chuyên ngành	2	2	0	312050 1	
		Tổng	8	8	0		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	42	29	13		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
		Học phần bắt buộc					
36	316002 3	Chính trị học	3	3	0		
37	316007 3	Chuyên đề Triết học	3	3	0	316043 3	
38	316020 3	Chuyên đề Kinh tế chính trị	2	2	0	316143 3	
39	316012 3	Chuyên đề Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	3	0	316003 3	
40	316139 3	Chuyên đề tư Tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	316175 3	
41	316006 3	Chuyên đề Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	0	316025 3	
42	316009 3	Đạo đức học	3	3	0		
43	316011 3	Giáo dục gia đình	2	2	0		
44	315331 3	Giáo dục dân số và môi trường	3	3	0		
45	316184 3	Hiến pháp và định chế chính trị ở Việt Nam	2	2	0		
46	316173 2	Kinh tế học đại cương	2	2	0		
47	316144 3	Lịch sử các học thuyết chính trị	2	2	0		



48	316024 3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	0		
49	316167 3	Lịch sử triết học phương Đông	2	2	0		
50	316189 3	Lịch sử triết học phương Tây	3	3	0		
51	316171 3	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2	2	0		
52	316028 3	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	2	2	0		
53	316190 3	Lô gíc học	3	3	0		
54	316193 3	Lý luận về nhà nước pháp quyền và vấn đề xây dựng NN PQ XHCN Việt Nam	2	2	0		
55	316192 3	Lý luận và thực tiễn về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam	3	3	0		
56	317030 2	Đại cương mỹ học	2	2	0		
57	316174 3	Pháp luật học	3	3	0		
58	316198 3	Tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin	3	3	0		
59	316038 3	Thực tế chuyên môn	1	0	1		
Tổng			57	56	1		
Học phần tự chọn							
60	316088 3	Âm nhạc cơ bản	2	2	0		
61	317026 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0		
62	316179 3	Công tác đoàn đội ở trường phổ thông	2	2	0		
63	316180 3	Chuyên đề quốc phòng - an ninh	2	2	0		
64	316248 3	Dân tộc học và vấn đề dân tộc ở Việt Nam	2	2	0		
65	316183 3	Giáo dục giá trị và kỹ năng sống	2	2	0		
66	316187 3	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	2	2	0		
67	318038 2	Lịch sử thế giới đại cương	2	2	0		
68	318043 2	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	2	0		
69	317165 2	Tiếng Việt thực hành	2	2	0		
70	316200 3	Tôn giáo học và vấn đề tôn giáo ở Việt Nam	2	2	0		
71	316047 3	Xây dựng Đảng	2	2	0	316025 3	
72	316188 3	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6		
Tổng			30	24	6		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI			87	80	7		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHOA			135				
Tổng số tín chỉ bắt buộc			120				
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu (chọn ra 14/38 tín chỉ)			15				

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tin học

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỞNG KHOA

(Chữ ký)

B. Vương Thị Bích Thủy



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký)
PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

